

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 310/2020/HSPT

Ngày 30/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuần.

Các Thẩm phán: Ông Văn Công Dân; Bà Trần Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Xuân Hải - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên;

Ngày 30/11/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 315/2020/HSPT, ngày 21 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Lê Đình T1, về tội “Đánh bạc”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 275/2020/HSST, ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Đình T1**, sinh năm 1986 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: 118/30/27 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Lê Đình T1 và bà Trần Thị H; có vợ là Đỗ Thị Thùy L (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 14/9/2016 bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/5/2020, đến ngày 04/6/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Ngoài ra trong vụ án còn 01 bị cáo nhưng không có kháng cáo, kháng nghị; 02 bị cáo có đơn kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 26/5/2020, các bị cáo Đặng Minh T, Trần Văn H, Lê Đình T1 cùng người đàn ông tên D (chưa xác định lai lịch) và 01 nam thanh niên không rõ lai lịch đến lô đất giáp căn nhà số 33 đường B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để xem gà tập đá. Sau đó, cả nhóm rủ nhau đánh bạc dưới hình thức xóc “Bầu Cua” được thua bằng tiền thì tất cả đồng ý.

Đặng Minh T là người cầm cái sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37FW, màu hồng, số Imei1: 865262037235850, số Imei2: 865262037235843, không gắn sim của T mở ứng dụng có tên “Bau Cua 2019” lên rồi đặt chiếc điện thoại trên nền gỗ để những người tham gia đánh bạc đều có thể thấy được màn hình điện thoại. Lúc này, T đem theo người số tiền 10.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, T lấy ra trước 1.000.000 đồng để đánh bạc (nếu thua hết số tiền này thì T lấy tiếp 9.000.000 đồng trên người tiếp tục đánh bạc, Lê Đình T1 sử dụng số tiền 600.000 đồng, Trần Văn H sử dụng 500.000 đồng để tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc Bầu cua được thua bằng tiền với nhau, quy ước mỗi lần đặt cược từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng.

Hình thức đánh bạc, tỉ lệ thắng thua quy ước như sau: Sau khi mở ứng dụng có tên “Bau Cua 2019” trên điện thoại lên, màn hình điện thoại sẽ hiển thị hình ảnh của 06 linh vật lần lượt theo thứ tự hàng trên là “Nai, Bầu, Gà”, hàng dưới là “Cá, Cua, Tôm”, góc trên màn hình có hình một cái bát đang úp, góc dưới màn hình có xữ “Xóc”, sau khi người chơi đặt cược tiền vào một hoặc nhiều linh vật (có thể đặt nhiều linh vật trong một lượt chơi) xong thì T là người làm cái sẽ ấn nút “Xóc” trên màn hình, sau khi ấn nút “Xóc”, lúc này tại hình cái bát đang úp sẽ xuất hiện hình ảnh của 03 viên xúc xắc. Nếu trong 03 viên xúc xắc xuất hiện linh vật mà người chơi đã đặt cược tiền thì thắng cược và T phải trả số tiền bằng với số lần linh vật đó xuất hiện nhân với số tiền cược. Nếu linh vật người chơi đặt cược không xuất hiện thì người làm cái thắng cược số tiền đặt cược.

Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Huỳnh T2 đến tại lô đất trên thấy T, H, T1, D và nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) trên đang đánh bạc nên đã

dùng số tiền 640.000 đồng đem theo người cùng tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T1 thua hết tiền nên nghỉ đứng ngoài xem đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, khi các bị can T, H, T1, T2 cùng đối tượng D và nam thanh niên trên đang đánh bạc thì bị Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Thu giữ tại sòng bạc tổng số tiền 7.400.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37FW, màu hồng, số Imei1: 865262037235850, số Imei2: 865262037235843; thu giữ trên người của các con bạc tổng số tiền 9.590.000 đồng, trong đó trên người của T là 9.000.000 đồng, trên người của Tài là 590.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 275/2020/HSST, ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 321 Bộ luật hình sự; Điều 260, Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình T1 phạm tội “Đánh bạc”.

Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Đình T1** 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 26/5/2020 đến ngày 04/6/2020.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đặng Minh T, Lê Đình T1, Trần Văn H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 26/11/2020, bị cáo Trần Văn H có đơn xin rút đơn kháng cáo; ngày 27/11/2020, bị cáo Đặng Minh T có đơn xin rút đơn kháng cáo nên Tòa án đã đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Văn H, Đặng Minh T theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm và phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án

cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Đình T1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ và đảm bảo đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng và tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định, vào ngày 26/5/2020, tại lô đất giáp căn nhà số 33 đường B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Đặng Minh T, Trần Văn H, Lê Đình T1, Nguyễn Huỳnh T2 cùng người đàn ông tên D và 01 nam thanh niên (không rõ lai lịch) đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bầu cua thông qua ứng dụng điện thoại thì bị Công an thành phố B bắt quả tang, thu giữ tại sòng bạc số tiền 7.400.000 đồng; thu giữ trên người của các con bạc số tiền 9.590.000 đồng. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Đình T1, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng có hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo T1 đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 275/2020/HSST, ngày 14/9/2020, của Tòa án nhân dân thành phố B về phần hình phạt.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Lê Đình T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đình T1 - Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 275/2020/HSST, ngày 14/9/2020, của Tòa án nhân dân thành phố B.

[2] Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình T1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Đình T1** 06 (sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 26/5/2020 đến ngày 04/6/2020.

[3] Về án phí: Bị cáo Lê Đình T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. B;
- VKSND Tp. B;
- Công an Tp. B;
- Cơ quan THAHS Tp. B;
- CC THA DS Tp. B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Thuận